

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 01 - 2022.

*V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Bùi Thị Thanh Yên

Thư ký phiên Tòa: ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Thông báo dời thời gian xét xử số: 01/TB-TA, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Võ Thị Dương H - sinh năm 1977;

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: ông Nguyễn Xuân L - sinh năm 1968;

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/11/2021, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Dương H trình bày: Bà và ông Nguyễn Xuân L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 6 ngày 04/02/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thay đổi tính cách sống hẹp hòi, ích kỷ, hay nhậu về đánh đập vợ con, xúc phạm cha mẹ bà dẫn đến vợ chồng nhiều lần ly thân rồi tự hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp được nên bà làm đơn ly hôn. Ngày 07/12/2021, Tòa án hòa giải, ông L yêu cầu tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà khẳng định vợ chồng không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc; bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung còn tuổi vị thành niên là Nguyễn Thị Lam H - sinh ngày 06/8/2004 và Nguyễn Thị Tịnh H - sinh ngày 08/8/2012; các con hiện do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà có trình bày trong đơn khởi kiện nhưng vợ

chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2021, bị đơn - ông Nguyễn Xuân L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Dương H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 6 ngày 04/02/2002. Thời gian đầu vợ chồng sống tại xã N rất hạnh phúc nhưng từ khi về xã P, cuộc sống khó khăn làm cho ông thấy nóng nảy, khó chịu và nói ra cho đỡ bức tức thì bà H nghĩ ông khó ở và tự sống ly thân rồi làm đơn ly hôn. Ông mong muốn vợ chồng hàn gắn để chung sống nhưng bà H kiên quyết ly hôn thì ông chấp nhận.

Về con chung, vợ chồng có 03 người con tên Nguyễn Xuân T - sinh năm 2002, Nguyễn Thị Lam H - sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Tịnh H1 - sinh năm 2012, hiện nay cháu T đã trưởng thành còn 02 cháu H và H1. Ông yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Nếu các con yêu cầu sống với ông thì ông chấp nhận và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Ông yêu cầu Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt ông tất cả các giai đoạn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn ông L. Giao bà H được quyền nuôi con và phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thủ tục tố tụng:

Sự vắng mặt của bị đơn: Căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Xuân L.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Võ Thị Dương H yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Xuân L trú tại xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và giải quyết cho bà được quyền nuôi con. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Căn cứ điều 195 BLTTDS, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. Nội dung vụ án:

Bà H, ông L xác nhận vợ chồng tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2002; căn cứ Trích lục kết hôn số: 1115/TLKH-BS ngày 04/11/2021 của UBND xã T, Hội đồng xét xử khẳng định hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp.

- *Tình trạng hôn nhân:* Bà H và ông L sống với nhau không thống nhất được quan điểm trong sinh hoạt và làm ăn nên xảy ra cãi vã không thể tự hàn gắn được; đến nay vợ chồng đã tự sống riêng. Trong thời gian giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng tự hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả; điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nay bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung:* Tại các biên bản lấy lời khai cùng ngày 07/12/2021, các con của bà H, ông L đều thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ; căn cứ điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Lam H - sinh ngày 06/8/2004 và Nguyễn Thị Tịnh H - sinh ngày

08/8/2012. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. **Án phí:** Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Dương H được ly hôn ông Nguyễn Xuân L.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Dương H, giao bà H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Thị Lam H - sinh ngày 06/8/2004 và Nguyễn Thị Tịnh H - sinh ngày 08/8/2012.

Bà H tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Dương H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000266 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Thúc